



CÔNG TY LUẬT TNHH WIKI LEGAL

HÀ NỘI

Tầng 7, Toà nhà HH Office, số 293/15 Khuất Duy
Tiến, P. Trung Hoà, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Website: www.wikilegal.vn

Email: admin@wikilegal.vn

TP. HỒ CHÍ MINH

Tầng G, Tòa nhà DHouse Building, số 39 Nguyễn
Thị Diệu, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Website: www.wikilegal.vn

Email: hcm.office@wikilegal.vn

BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 1 – Tháng 10/2023

(01/10/2023 – 15/10/2023)



Tin tức nổi bật

*Tổng hợp các chính sách pháp
luật nổi bật có hiệu lực trong
đầu tháng 10/2023*



Văn bản pháp luật mới

Trong số đó:

*Thông tư 62/2023/YY-BTC ngày 03/10/2023 sửa đổi
Thông tư 25/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ
thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực
xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam*

A - Tin tức nổi bật



Tổng hợp **các chính sách nổi bật** *(có hiệu lực từ đầu tháng 10 năm 2023)*

Bản tin pháp luật số này sẽ cung cấp thông tin về một số chính sách mới bắt đầu có hiệu lực từ đầu tháng 10 năm 2023.

Bên cạnh đó, những quy định pháp luật mới được ban hành vào đầu tháng 10/2023 cũng được chúng tôi tổng hợp trong bản tin này.

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LĨNH VỰC HÀNG HẢI ĐƯỢC CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ

Nghị định 69/2022/NĐ-CP sửa đổi một số thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải quy định tại Điều 5 Nghị định trên, gồm:

- Thủ tục giao tuyến dẫn tàu (Điều 19 Nghị định số 70/2017/NĐ-CP);
- Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 10 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP);
- Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển (Điều 11 Nghị định số 37/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục cấp Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 13 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận phù hợp về tuyển dụng, cung ứng thuyền viên (Điều 14 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP);
- Thỏa thuận vị trí, thông số kỹ thuật chi tiết cảng biển, bến cảng, cầu cảng, luồng hàng hải (Điều 6 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Cho ý kiến đối với dự án xây dựng công trình trong vùng nước cảng biển và các công trình khác xây dựng trong vùng nước cảng biển (khoản 4 Điều 7 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục công bố đưa luồng hàng hải vào sử dụng đối với trường hợp luồng hàng hải công bố sau thời điểm công bố mở cảng biển hoặc luồng hàng hải được đầu tư mới, công bố lại do điều chỉnh, mở rộng, nâng cấp (khoản 5 Điều 13 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục công bố mở bến cảng, cầu cảng, bến phao và các khu nước, vùng nước (Điều 14 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Công bố đóng bến cảng, cầu cảng, bến phao và khu nước, vùng nước (khoản 2 Điều 17 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục chấp thuận thiết lập báo hiệu hàng hải (Điều 40 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục đưa báo hiệu hàng hải vào sử dụng (Điều 41 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP);
- Thủ tục đến cảng biển đối với tàu thuyền nước ngoài thực hiện các hoạt động về nghiên cứu khoa học, nghề cá, cứu hộ, trục vớt tài sản chìm đắm, lai dắt hỗ trợ trong vùng nước cảng biển, huấn luyện, văn hóa, thể thao, lắp đặt, xây dựng công trình biển, công trình ngầm, phục vụ khảo sát, thăm dò, khai thác tài nguyên, dịch vụ sửa chữa, đóng mới và các hoạt động về môi trường trong vùng biển Việt Nam (khoản 3 Điều 75 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP).
- Thủ tục phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm (Điều 13 Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017).

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 69/2022/NĐ-CP là yêu cầu về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính.

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BIỂU MỨC THU PHÍ CẤP THỊ THỰC

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 62/2023/TT-BTC ngày 03/10/2023 sửa đổi Thông tư 25/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam có hiệu lực từ ngày 03/10/2023. Sửa đổi, bổ sung điểm a, b, c Mục 2 Phần II Biểu mức thu phí, lệ phí đối với cấp thị thực có giá trị nhiều lần, cụ thể:

- Loại có giá trị không quá 90 ngày: 50 USD/chiếc (hiện hành, loại có giá trị không quá 03 tháng)
- Loại có giá trị trên 90 ngày đến 180 ngày: 95 USD/chiếc (hiện hành, loại có giá trị trên 03 tháng đến 06 tháng)
- Loại có giá trị trên 180 ngày đến 01 năm: 135 USD/chiếc (hiện hành, loại có giá trị trên 06 tháng đến 12 tháng)
- Loại có giá trị trên 01 năm đến 02 năm: 145 USD/chiếc (hiện hành, loại có giá trị trên 12 tháng đến 02 năm)

TĂNG 20% MỘT SỐ MỨC THU PHÍ TRONG LĨNH VỰC Y TẾ

Theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế có hiệu lực từ ngày 16/10/2023, người nộp phí trong lĩnh vực y tế là tổ chức, cá nhân được cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các công việc thẩm định, gồm: thẩm định cấp tiếp nhận, nhập khẩu, xuất khẩu, xác nhận trong lĩnh vực chế phẩm diệt côn trùng diệt khuẩn trong gia dụng và y tế; thẩm định cấp giấy phép lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố trang thiết bị y tế; thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực y tế.

Tổ chức thu phí là Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc các đơn vị thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được giao thực hiện các công việc thu phí và sử dụng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các công việc thu phí.

Từ ngày 16/10/2023, tăng 20% một số mức thu phí trong lĩnh vực y tế.

Cụ thể như sau:

Mức thu phí thẩm định cấp mới số lưu hành trang thiết bị loại C, D: tăng từ 5 triệu đồng lên 6 triệu đồng/hồ sơ.

Mức thu phí thẩm định cấp, cấp lại, cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người bị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh: tăng từ 360.000 đồng/lần lên 430.000 đồng/lần...

Người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn tối đa 100 triệu đồng để sản xuất, kinh doanh

Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 18/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù có hiệu lực từ ngày 10/10/2023.

Về mức vốn cho vay, Quyết định quy định đối với vay vốn để đào tạo nghề: Mức vốn cho vay tối đa là 4 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù.

Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù. Với cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

B - Văn bản pháp luật mới



Văn bản pháp luật mới nổi bật (Ban hành từ 01/10/2023 - 15/10/2023)

STT	Văn bản pháp luật	
THUẾ - PHÍ		
1	Thông tư 62/2023/YY-BTC ngày 03/10/2023 sửa đổi Thông tư 25/2021/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam	
	Ngày ban hành: 03/10/2023	Ngày hiệu lực: 03/10/2023
ĐẦU TƯ		
2	Thông tư 09/2023/TT-BKHĐT ngày 09/10/2023 quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Kế hoạch và Đầu tư	
	Ngày ban hành: 09/10/2023	Ngày hiệu lực: 01/01/2024
DOANH NGHIỆP		
3	Thông tư 08/2023/TT-BNNPTNT ngày 02/10/2023 quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	
	Ngày ban hành: 02/10/2023	Ngày hiệu lực: 20/11/2023
HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP		
4	Quyết định 2901/QĐ-BTNMT ngày 06/10/2023 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực khoáng sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường	
	Ngày ban hành: 06/10/2023	Ngày hiệu lực: 06/10/2023

C – Hỏi đáp

- 1. Người lao động nước ngoài làm việc cho doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam theo hình thức làm việc trực tuyến và không vào Việt Nam thì có phải đề nghị cấp Giấy phép lao động hay không?**

Người lao động nước ngoài không vào Việt Nam làm việc thì không phải đề nghị cấp Giấy phép lao động. Căn cứ theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 151 Bộ luật Lao động, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam phải “có giấy phép lao động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trừ trường hợp quy định tại Điều 154 của Bộ luật này”. Do đó, người lao động nước ngoài trong trường hợp này không phải đề nghị cấp giấy phép lao động.

- 2. Công ty có sử dụng 01 người lao động nước ngoài kết hôn với người Việt Nam, nay Công ty muốn tuyển dụng thêm 02 lao động nước ngoài cùng chức danh công việc (chuyên gia thiết kế thời trang) thì sẽ làm Mẫu 01/PLI hay Mẫu 02/PLI?**

Trong trường hợp này, Công ty sẽ áp dụng Mẫu 01/PLI để giải trình cho vị trí công việc có nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài. Lý do, mặc dù công ty đã sử dụng 01 người lao động nước ngoài, nhưng do người nước ngoài kết hôn với người Việt Nam nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2023/NĐ-CP, công ty không phải thực hiện xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài. Trong trường hợp này, đơn vị chưa bao giờ được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thông báo về việc chấp thuận vị trí công việc sử dụng người lao động nước ngoài, vì vậy Công ty sẽ thực hiện Mẫu 01/PLI.

- 3. Công ty có trụ sở tại Hà Nội, chi nhánh công ty tại TPHCM. Vậy khi thực hiện báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng lao động và xin cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại chi nhánh TPHCM thì giám đốc công ty hay người đứng đầu chi nhánh ký văn bản đề nghị. Công ty mẹ có được uỷ quyền cho chi nhánh công ty thực hiện hồ sơ hay không? Ngoài ra, trường hợp công ty mẹ uỷ quyền cho Giám đốc nhân sự ký hồ sơ cho cả trụ sở chính lẫn chi nhánh công ty TPHCM thì có được hay không? Hay vẫn phải có uỷ quyền của Công ty mẹ cho Giám đốc Chi nhánh rồi Giám đốc Chi nhánh uỷ quyền cho Giám đốc nhân sự?**

Tại Điều 4 về xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài, Điều 9 về hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép lao động của Nghị định số 152/2020/NĐ-CP quy định người sử dụng lao động phải thực hiện các nội dung có liên quan. Do đó, Công ty cần phải xác định chủ thể sử dụng lao động để tiến hành thực hiện các thủ tục. Đối với việc uỷ quyền, là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên được uỷ quyền có nghĩa vụ thực hiện công việc nhân danh bên uỷ quyền. Tuy nhiên, cần lưu ý nếu Giám đốc chi nhánh được Công ty mẹ uỷ quyền và không có đề cập đến uỷ quyền cho bên thứ ba thì Giám đốc Chi nhánh không được uỷ quyền tiếp cho người khác.